

Bài 50

KỸ THUẬT THAY BĂNG VẾT THƯƠNG THƯỜNG

MỤC TIÊU

1. *Nêu được mục đích của thay băng vết thương thường.*
2. *Trình bày được kỹ thuật thay băng vết thương thường đúng cách và an toàn.*
3. *Kể được các yếu tố quan trọng trong việc tiến hành kỹ thuật thay băng vết thương thường.*

1. MỤC ĐÍCH

- Che chở hạn chế sự tổn thương thêm cho vết thương.
- Ngăn ngừa sự xâm nhập của các vi khuẩn từ môi trường.
- Giữ vết thương sạch và mau lành.
- Thấm hút chất bài tiết.
- Đắp thuốc vào vết thương (nếu cần).

2. CHỈ ĐỊNH

- Những vết thương ít chất bài tiết.
- Những vết thương nhỏ vô trùng sau khi giải phẫu.

3. NHẬN ĐỊNH NGƯỜI BỆNH

- Tình trạng vết thương: vị trí, diện tích, độ sâu, chất tiết, vùng da xung quanh.
- Tình trạng đang dùng thuốc của người bệnh.
- Bệnh lý mãn tính đi kèm: bệnh của hệ miễn dịch, ung thư, dùng thuốc: corticoid.

4. CHUẨN BỊ NGƯỜI BỆNH

- Giải thích cho người bệnh biết việc mình sắp làm.
- Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp.

5. DỌN DỆP DỤNG CỤ

Xử lý các dụng cụ theo đúng qui trình khử khuẩn và tiệt khuẩn.

6. GHI VÀO HỒ SƠ

- Ngày, giờ thay băng.
- Tình trạng vết thương.
- Thuốc sát trùng đã dùng, thuốc đắp lên vết thương nếu có.
- Có cắt chỉ hay mở kẹp.
- Phản ứng của người bệnh nếu có.
- Tên người điều dưỡng thực hiện.

7. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Áp dụng kỹ thuật vô trùng hoàn toàn trong khi thay băng hoặc cắt chỉ.
- Nên thay băng các vết thương vô khuẩn trước khi thay những vết thương khác.
- Luôn luôn quan sát tình trạng vết thương khi thay băng.

Bảng 50.1. Bảng kiểm lượng giá kỹ năng soạn dụng cụ thay băng vết thương

Stt	Nội dung	Thang điểm		
		0	1	2
1	Quan sát vết thương.			
2	Mang khẩu trang, rửa tay.			
3	Trải khăn vô khuẩn.			
4	Soạn các dụng cụ vô khuẩn trong khăn: - 2 kềm kelly. - Bát kê (chén chung) đựng dung dịch rửa vết thương. - Bát kê (chén chung) đựng dung dịch sát trùng da. - Bông viên. - Gạc miếng. - Gòn bao dây mỏng tùy theo tình trạng vết thương.			
5	Soạn các dụng cụ sạch ngoài khay: - Găng tay sạch. - Kềm gấp băng dơ (bẩn). - Giấy lót. - Túi đựng rác thải y tế. - Băng keo. - Thau đựng dung dịch khử khuẩn. - Chai dung dịch rửa tay nhanh.			
Tổng cộng				
Tổng số điểm đạt được				



Hình 50.1. Xe thay băng



Hình 50.2. Khay dụng cụ thay băng vết thương

Bảng 50.2. Bảng kiểm hướng dẫn học kỹ năng thay băng vết thương thường

Stt	Nội dung	Ý nghĩa	Tiêu chuẩn cần đạt
1	Báo, giải thích cho người bệnh.	Giúp người bệnh an tâm và hợp tác.	Ân cần, cảm thông, thấu hiểu.
2	Bộc lộ vùng vết thương.	Người bệnh tiện nghi, giúp cho việc chăm sóc vết thương được dễ dàng.	Giữ cho người bệnh được kín đáo và thoải mái.
3	Đặt tấm lót dưới vết thương.	Tránh chất dịch dính vào ráp giường và áo quần người bệnh.	- Tấm lót có mặt thấm hút và một mặt không. - Lót nơi có nguy cơ dịch chảy ra.
4	Mang găng tay sạch.	Giảm nguy cơ lây nhiễm.	- Kích cỡ của găng phải phù hợp với tay của điều dưỡng
5	Tháo băng bẩn bằng kèm sạch, sát khuẩn lại tay.	- Giảm nguy cơ lây nhiễm từ vết thương. - Giảm nguy cơ tổn thương mô mới mọc.	- Nếu băng cũ dính sát vào vết thương quá, ta nên thấm ướt bằng bằng NaCl 0,9% rồi nhẹ nhàng tháo băng cũ ra.
6	Rửa bên trong vết thương.	Giảm sự lây nhiễm từ vết thương ra vùng da xung quanh vết thương.	- Từ trong ra ngoài rìa (trên cao xuống nơi thấp, bên xa đến bên gần) với dung dịch rửa vết thương.
7	Rửa vùng da xung quanh vết thương.	Giảm nguy cơ lây nhiễm cho vết thương từ môi trường xung quanh.	- Rửa rộng ra ngoài 5cm bằng dung dịch rửa vết thương.
8	Dùng gạc miếng chấm khô bên trong vết thương.	Giúp vết thương mau lành.	- Tránh đọng dịch trên vết thương.
9	Lau khô vùng da xung quanh vết thương.	Giữ nồng độ cồn không bị loãng khi dùng sát trùng trên vùng da xung quanh vết thương.	- Dùng gòn khô hay gạc củ ấu để lau vùng da xung quanh vết thương.
10	Sát khuẩn vùng da xung quanh vết thương	Giảm bớt nguy cơ bội nhiễm vào vết thương từ vùng da xung quanh	- Sát trùng bằng dung dịch sát khuẩn da

11	Đặt gạc miếng, gòn bao che kín vết thương.	Che chắn vết thương giảm nguy cơ tổn thương hay bội nhiễm từ môi trường bên ngoài.	- Gòn bao phải phủ rộng ra ngoài 3-5cm của vết thương.
12	Cố định bông băng	Giữ yên bông băng trên da.	- Dán cố định theo chiều ngang để tránh sút băng keo.
13	Báo cho người bệnh biết việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.	Giao tiếp.	- Giúp người bệnh được tiện nghi.
14	Dọn dụng cụ, rửa tay, ghi hồ sơ.	Theo dõi và quản lý người bệnh.	- Ghi lại những công việc đã làm.

Bảng 50.3. Bảng kiểm lượng giá thực hiện kỹ năng thay băng vết thương thường

Stt	Nội dung	Thang điểm		
		0	1	2
1	Báo, giải thích cho người bệnh			
2	Bộc lộ vùng vết thương (người bệnh được kín đáo và thoải mái).			
3	Đặt tấm lót dưới vết thương, cắt băng keo.			
4	Mang găng tay sạch.			
5	Tháo băng bẩn bằng kem sạch, sát khuẩn lại tay.			
6	Mở khăn khay dụng cụ vô khuẩn.			
7	Lấy kem vô khuẩn an toàn.			
8	Rửa bên trong vết thương: từ trong ra ngoài rồi (trên cao xuống nơi thấp, bên xa đến bên gần) với dung dịch rửa vết thương.			
9	Rửa vùng da xung quanh vết thương rộng ra 5cm bằng dung dịch rửa vết thương.			
10	Dùng gạc miếng chậm khô bên trong vết thương.			
11	Lau khô vùng da xung quanh vết thương bằng gòn hay gạc củ ấu.			
12	Sát khuẩn vùng da xung quanh vết thương bằng dung dịch sát khuẩn da.			
13	Đắp thuốc lên vết thương nếu có y lệnh.			
14	Đặt gạc miếng, gòn bao che kín vết thương (rộng ra 3-5cm).			
15	Cố định bông băng.			
16	Để các dụng cụ nhiễm vào thau chứa dung dịch khử khuẩn.			
17	Tháo găng tay.			
18	Báo cho người bệnh biết việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.			
19	Dọn dụng cụ, rửa tay.			
20	Ghi hồ sơ.			
Tổng cộng				
Tổng số điểm đạt được				

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Câu hỏi ngắn

1. Liệt kê 4 mục đích của thay băng vết thương thường.
2. Kể 2 mục đích cắt chỉ vết thương.
3. Kể 2 loại dung dịch dùng sát trùng da.

Câu hỏi đúng sai

4. Khay dụng cụ dùng băng bó vết thương có thể dùng cho nhiều người bệnh.
5. Chăm sóc vết thương theo thứ tự vết thương vô trùng, vết thương sạch, vết thương nhiễm.
6. Dung dịch cồn iod dùng trên vết thương có chỉ khâu sau 3 ngày kể từ ngày phẫu thuật.

Chọn câu trả lời đúng nhất

7. Mục đích của thay băng vết thương:
 - A. Phòng ngừa nhiễm khuẩn.
 - B. Phòng chống sốc.
 - C. Hạn chế sự chảy máu.
 - D. B và C đều đúng.
 - E. A và C đều đúng
8. Cắt chỉ vết thương trong trường hợp:
 - A. Vết thương lành.
 - B. Vết thương lành đến ngày cắt chỉ.
 - C. Vết thương nhiễm khuẩn.
 - D. Vết thương vô khuẩn.
 - E. Câu B và C
9. Cồn có tính chất:
 - A. Sát khuẩn được cho da, niêm mạc.
 - B. Sát khuẩn được vết thương.
 - C. Làm sét các dụng cụ bằng kim loại.
 - D. Làm tan được dầu mỡ.
 - E. Tất cả đều đúng.

Đáp án:

4.S

5. Đ

6. Đ

7.E

8.E

9.C